UBND THÀNH PHỐ THUẬN AN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 73 /PGDĐT
V/v báo cáo tình hình CSVC để đáp ứng chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày 01 tháng 04 năm 2020

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường học trực thuộc.

Các cứ công văn số 494/SGDĐT –KHTC ngày 27/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương V/v báo cáo tình hình cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

Trong thời gian tới (thông báo sau) Sở Giáo dục và Đào tạo đi thực tế nắm tình hình cơ sở vật chất các trường học, phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị hiệu trưởng và cán bộ thư viện các trường học trực thuộc, báo cáo chính xác số liệu theo biểu mẫu 1,2,3 đính kèm. Thời gian gửi biểu mẫu về phòng Giáo dục và Đào tạo chậm nhất **06/4/2020** để tổng hợp báo cáo.
Rất mong hiệu trưởng các trường học trực thuộc quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
-Lưu: VT,XDCB

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP.THUẬN AN - T.BÌNH DƯƠNG

Huỳnh Thị Mỹ Ngân

Đơn vị:.....

Biểu số 1

NHU CẦU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN CỐ HÓA TRƯỜNG, LỚP HỌC
NĂM HỌC 2019 - 2020

Stt	Cấp học	Số lượng (đang sử dụng)			Nhu cầu đầu tư
		Phòng học tạm	Phòng học bán kiên cố xuống cấp	Phòng học nhờ, mượn	
1	Mầm non				
2	Tiểu học				
3	Trung học cơ sở				
4	Trung học phổ thông				

Ghi chú: Nhu cầu đầu tư ghi số lượng phòng học cần đầu tư xóa phòng tạm, mượn, xuống cấp

....., ngày ..... tháng..... năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị:.....

Biểu số 2

NHU CẦU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BỔ SUNG, TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG HỌC NĂM HỌC 2019 - 2020

Stt	Cấp học	Trường	Tổng số lớp	Số phòng hiện có	Số phòng cần bổ sung	Nhu cầu đầu tư
1	**Mầm non**					
1.1	Phòng học					
2	**Tiểu học**					
2.1.	Phòng học					
2.2.	Thư viện					
2.3.	Phòng học bộ môn Âm nhạc					
2.4.	Phòng học bộ môn Mỹ thuật					
2.5.	Phòng học bộ môn Tin học					
2.6.	Phòng Đa chức năng					
2.7.	Phòng học bộ môn khoa học công nghệ					
2.8.	Phòng Thiết bị giáo dục					
3	**Trung học cơ sở**					
3.1.	Phòng học					
3.2.	Thư viện					
3.3.	Phòng học bộ môn Âm nhạc					
3.4.	Phòng học bộ môn Mỹ thuật					
3.5.	Phòng học bộ môn Tin học					
3.6.	Phòng Đa chức năng					
3.7.	Phòng học bộ môn công nghệ					
3.8.	Phòng học bộ môn khoa học tự nhiên (hoặc Vật lý, Hóa học, Sinh học)					
3.9.	Phòng học bộ môn khoa học xã hội					
3.10.	Phòng Thiết bị giáo dục					

4	**Trung học phổ thông**					
4.1.	Phòng học					
4.2.	Thư viện					
4.3.	Phòng học bộ môn Âm nhạc					
4.4.	Phòng học bộ môn Mỹ thuật					
4.5.	Phòng học bộ môn Tin học					
4.6.	Phòng Đa chức năng					
4.7.	Phòng học bộ môn công nghệ					
4.8.	Phòng học bộ môn khoa học xã hội					
4.9.	Phòng học bộ môn Vật lý					
4.10.	Phòng học bộ môn Hóa học					
4.11.	Phòng học bộ môn Sinh học					
4.12.	Phòng Thiết bị giáo dục					

Đơn vị:.....

Biểu số 3

NHU CẦU MUA SẮM BỔ SUNG THIẾT BỊ DẠY HỌC GIAI ĐOẠN 2021-2025

Stt	Cấp học	Tổng số trường	Tổng số lớp NH 2019-2020	Số bộ thiết bị hiện có	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu	Số bộ thiết bị bổ sung	Nhu cầu đầu tư
1.	**Mầm non**						
1.1.	Thiết bị dạy học tối thiểu						
1.2.	Đồ chơi ngoài trời						
2	Tiểu học						
2.1.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1						
2.2.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2						
2.3.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3						
2.4.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4						
2.5.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5						
2.6.	Máy tính						
2.7.	Thiết bị dạy học ngoại ngữ						
2.8.	Bàn ghế						
	-02 chỗ ngồi						
	-Trên 02 chỗ ngồi						
3.	**Trung học cơ sở**						
3.1.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6						
3.2.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 7						
3.3.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8						
3.4.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 9						
3.5.	Máy tính						
3.6.	Thiết bị dạy học ngoại ngữ						
3.7.	Bàn ghế						

	-02 chỗ ngồi						
	-Trên 02 chỗ ngồi						

4	**Trung học phổ thông**						
4.1.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10						
4.2.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 11						
4.3.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 12						
4.4.	Máy tính						
4.5.	Thiết bị dạy học ngoại ngữ						
4.6.	Bàn ghế						
4.7.	-02 chỗ ngồi						
	-Trên 02 chỗ ngồi						

Ghi chú: 01 bộ thiết bị dạy học tối thiểu các lớp được tính bao gồm đầy đủ thiết bị các môn học của lớp học theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT